

Bản án số: 423/2019/HS-PT
Ngày: 30-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn
Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/HSPT ngày 13/8/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Q do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Thị Kim Q**; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Tổ 4, ấp Rạch Lá, xã An Thi, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp 1, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Đ; Có chồng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990 và 01 con Nguyễn Ái V, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2019. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thanh T là vợ chồng thuê nhà trọ ở ấp 1, xã H, huyện N. Khoảng 16 giờ ngày 16/01/2019, Q điện thoại cho người đàn ông tên Ph (không rõ lai lịch) hẹn nhau ở đầu con hẻm không rõ địa chỉ thuộc xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An để mua bán ma túy. Q đi xe ôm đến địa điểm đã hẹn gặp Ph mua 1 gói ma túy với giá 800.000 đồng, loại ma túy đá.

Sau đó Q quay về nhà trọ phân ma túy ra thành 08 gói nhỏ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có người thanh niên tên Phi (không rõ lai lịch) nhà ở xã Tam Thôn Hiệp. Sau đó Q lấy 08 gói ma túy bỏ vào trong khẩu trang y tế đeo lên mặt và nói với Nguyễn Thanh T chở Q và con tên Nguyễn Ái V về thăm mẹ ruột của Q ở xã An Thi, huyện C. Sau đó T mượn xe ô tô biển số 59X2-181.29 của chị ruột là Nguyễn Thị Thanh Ph chở Q và con về huyện C. Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 16/01/2019 khi T chở Q vừa qua phà Bình Khánh thuộc ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện C thì bị tổ tuần tra kiểm tra phát hiện Q có hành vi tàng trữ trái phép trong người 08 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy đá nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Kim Q khai nhận: Nguyễn Thị Kim Q đã nhiều lần bán ma túy tại khu vực thuộc xã An Thi và xã Tam Thôn Hiệp, cụ thể bán cho các đối tượng như sau:

- Nguyễn Văn Minh Phát: 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 09/01/2019.

- Nguyễn Đông Gian (Hải): 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng, lần gần nhất cách ngày Q bị bắt khoảng 02 tháng.

- Người thanh niên tên Phi (không rõ lai lịch): 02 lần, mỗi lần 1.600.000 đồng, gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 7 ngày, lần thứ 3 đang trên đường giao ma túy thì bị bắt.

Q đã mua ma túy 05 lần của Ph với số tiền: 800.000 đồng – 1.000.000 đồng, lần gần nhất là ngày 16/01/2019 thì bị công an bắt giữ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Kim Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C đã thu giữ thêm nhiều vật chứng khác liên quan đến việc phân nhỏ lẻ ma túy của Q.

Tiến hành cho nhận dạng qua lại giữa Nguyễn Thị Kim Q và các đối tượng ma túy trên, kết quả xác định được Q chính là người đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng.

Trước đó Q đã 02 – 03 lần đưa ma túy cho T sử dụng, mục đích là để thử ma túy thật hay giả, để Q phân nhỏ lẻ bán cho người khác. Nhưng việc Q mua ma túy về phân nhỏ lẻ bán lại cho người khác thì T không biết. Ngày 16/01/2019, Nguyễn Thanh T mượn xe chị Ph là để chở Q và con về nhà mẹ vợ tại xã An Thi, huyện C chơi nên không biết Q cất giấu ma túy trong người để về xã Tam Thôn Hiệp bán lại cho người khác.

Ngày 16/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 08 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy đá. Tại bản Kết luận giám định số: 432/KLGD-H ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về đối tượng giám định: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở

mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8998 gam (không phẩy tám chín chín tám gam), loại Methamphetamine”.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C, Nguyễn Thị Kim Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 38; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2019.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 45/QĐ-VKS-P7 theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm rút một phần kháng nghị đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã vận dụng là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim Q khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm vận dụng tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong trường hợp này việc bị cáo khai nhận những lần mua bán ma túy trước không được xem là tình tiết “tự thú”. Do vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết nêu trên là không có căn cứ và việc vận dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt và xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa nghiêm và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự mà cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót, nên cần áp dụng cho bị cáo. Từ những nhận

định nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hình thức Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 16/01/2019 T chở Q vừa qua phà Bình Khánh thuộc ấp Bình Phước, xã Bình Khánh, huyện C thì bị tổ tuần tra kiểm tra phát hiện Q có hành vi tàng trữ trái phép trong người 08 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy đá nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Tại bản Kết luận giám định số: 432/KLGD-H ngày 23/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về đối tượng giám định: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8998 gam (không phẩy tám chín chín tám gam), loại Methamphetamine”. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Minh Phát: 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 09/01/2019; Nguyễn Đông Gian (Hải): 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng, lần gần nhất cách ngày Q bị bắt khoảng 02 tháng; Người thanh niên tên Phi (không rõ lai lịch): 02 lần, mỗi lần 1.600.000 đồng, gần nhất cách ngày bị bắt khoảng 7 ngày, lần thứ 3 đang trên đường giao ma túy thì bị bắt. Như vậy, bị cáo Q đã mua ma túy 05 lần của Ph với số tiền: 800.000 đồng – 1.000.000 đồng, lần gần nhất là ngày 16/01/2019 thì bị công an bắt giữ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố và xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan sai và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên toà đã rút một phần kháng nghị đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đồng thời vẫn giữ nguyên kháng nghị đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Căn cứ vào quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm r, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định về tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” là trường hợp người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi phạm tội khác của mình mà chưa bị phát hiện thì cũng được coi là tự thú đối với hành vi phạm tội của mình mà chưa bị phát hiện. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Đồng thời cấp sơ thẩm còn áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Ngoài ra, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Từ đó, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Trên đây là lập luận của Hội đồng xét xử đối với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 điểm s, r, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Thị Kim Q** 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2019.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND H.Cần Giờ; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA H.Cần Giờ; (1)
- TAND H. Cần Giờ; (2)
- Công an quận H.Cần Giờ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà